

CÔNG KHAI BÁO CÁO THU CHI TÀI CHÍNH
Năm 2021

STT	Diễn giải	Mang sang	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
1	Ngân sách	982.939.906	9.600.389.702	8.988.330.406	1.594.999.202	
2	Học phí	212.763.093	263.680.000	255.863.876	220.579.217	
3	Vệ sinh phí bán trú	7.279.621	61.135.000	67.807.000	607.621	
4	Tổ chức PV&QLBT	621.865	296.825.000	296.644.479	802.386	
5	Thiết bị vật dụng PVBT	1.366.025	1.300.000	2.380.000	286.025	
6	Tiền phục vụ ăn sáng	265.327	102.651.000	102.380.196	536.131	
7	Tiền ăn	15.369.650	1.094.760.000	1.109.461.341	668.309	
8	Tiền ăn sáng	9.126.504	239.519.000	247.972.612	672.892	
9	Nước uống	20.343.317	8.895.000	29.215.000	23.317	
10	Học phẩm	414.093	5.250.000	5.662.000	2.093	
11	Sửa học đường	55.959.475	2.553.100	57.535.500	977.075	
12	Giữ xe	22.321.142	36.510.000	30.678.000	28.153.142	
13	10 môn vận động	1.621.168	616.722.000	618.270.961	72.207	
14	Anh văn	77.538.061	565.800.000	629.184.372	14.153.689	
15	Hoạt động trải nghiệm	124.295.739	3.250.000	127.209.693	336.046	
16	Cơ sở vật chất	138.044.719	299.750.000	437.276.447	518.272	
17	Thẻ đục nhịp điệu	58.503.602	84.870.000	84.343.915	59.029.687	
18	Bảo hiểm tai nạn	480.000	7.980.000	8.460.000	0	
19	Phúc lợi	34.363.748	7.435.800	22.650.000	19.149.548	
20	Phát triển hoạt động sự nghiệp	40.282.112	3.319.975	41.420.600	2.181.487	
21	Khám sức khỏe	652.760	-	-	652.760	
22	Nước uống hè	609.006	-	-	609.006	
23	Tiền ăn hè	72.366	-	-	72.366	
24	Tiền ăn sáng hè	1.089.520	-	-	1.089.520	
25	Phục vụ ăn sáng hè	39.655	-	-	39.655	
26	Phục vụ bán trú hè	-	-	-	0	
27	Vệ sinh phí hè	423.490	-	-	423.490	
28	Giữ xe hè	3.568.000	-	-	3.568.000	
Cộng		1.810.353.964	13.302.595.577	13.162.746.398	1.950.203.143	

* Các nguồn trích lập quỹ: (ở kho bạc): năm 2020:

STT	Diễn giải	Mang sang	Thu	Chi	Tồn
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	92.470.208	58.453.643	125.669.824	25.254.027

STT	Diễn giải	Mang sang	Thu	Chi	Tồn
2	Quỹ phúc lợi	42.332.916	180.000.000	58.150.000	164.182.916
3	Quỹ khen thưởng	40.700.136	12.000.000	36.920.000	15.780.136
4	Tiền Chăm sóc sức khỏe ban đầu, Thai sản	39.584.295	63.358.012	80.176.100	22.766.207
5	Quỹ bổ sung thu nhập	400.231	360.000.000	359.999.361	400.870
Tổng cộng		215.487.786	673.811.655	660.915.285	228.384.156

Kế toán


Huỳnh Thị Thanh Nga

Ngày 28 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị


Huỳnh Thị Diễm

